

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2022:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

- Trong năm 2022 UBND xã đã tập trung triển khai thực hiện kế hoạch năm 2022 theo quyết định của UBND huyện giao; Nghị quyết số 43-NQ/ĐU ngày 11/01/2022 của Đảng ủy xã Ia Băng Hội nghị lần thứ 25 ban Chấp Hành Đảng bộ xã khóa XII các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2022; Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/ĐU ngày 30/12/2020 của Đảng ủy xã Ia Băng Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã về việc thông qua kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2022; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND xã Ia Băng về việc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng năm 2022 của UBND xã.

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo cán bộ, công chức, các thôn, làng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép” vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo các chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện, Đảng ủy xã. Triển khai quyết liệt việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 đúng theo kế hoạch. Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; tổ chức cấp phát các chế độ chính sách và hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng chính sách, người có công, người già neo đơn, hộ gia đình khó khăn để ăn Tết; tăng cường các biện pháp kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND xã thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án phòng, chống dịch Covid-19 trong đó có Kết luận số 25-KL/TW, ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác phòng, chống dịch COVID-19 (2022 - 2023).

- Kịp thời phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, phân khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách ngay từ những ngày đầu năm. Phối hợp thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (quốc lộ 19) đoạn qua địa bàn thôn Bông Lar và Ia Klai.

- Chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Triển khai các giải pháp thực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo Bền vững và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Tập trung triển khai đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2022.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã. Thực hiện kế hoạch giao quân năm 2022 đạt chỉ tiêu kế hoạch.

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH

- Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo nội dung văn bản của cấp trên. Tổng số người khai báo Y tế 1.253 người, những tháng đầu năm 2022 trên địa bàn xã có 435 trường hợp F0; lấy mẫu xét nghiệm 3.096 trường hợp; lấy mẫu test nhanh 4.114 công dân, truy vết F1 có 500 công dân; UBND xã đề nghị đi cách ly y tế tập trung là 46 người; số người cách ly y tế tại nhà, nơi cư trú là 1.246 người; F0 cách ly điều trị tại nhà 435 người. Nhờ triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, đến đầu tháng 5/2022 tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn xã đã ổn định, không còn phát hiện cả F0, số ca F0 được điều trị khỏi là 435 người, không có trường hợp biến chứng nặng, tử vong.

- Công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 được triển khai quyết liệt, đúng theo kế hoạch ngay từ đầu năm, kết quả:

- Tiêm phòng vắc xin phòng Covid-19 đến ngày 27 tháng 10 năm 2022 cơ bản đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra¹.

III. KINH TẾ:

1. Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2022 trên địa bàn xã là 45,27 triệu đồng/người/năm, đạt 100,6%NQ (so với năm 2021 tăng 2,02 triệu đồng/người/năm).

2. Sản xuất nông nghiệp:

- Tổng diện tích cây trồng chủ yếu: 4.242,15/4.350 ha, bằng 97,52%NQ. Trong đó:

+ Cây ngắn ngày 905/920 ha, đạt 98,36%NQ (gồm: Lúa cả năm 682/700 ha, đạt 97,4%NQ (lúa vụ mùa 572/590ha, đạt 96,94%NQ, lúa đông xuân 110/110ha, đạt 100%NQ); các loại cây ngắn ngày khác 223/220ha, đạt 101% NQ (ngô 10 ha, cây có tinh bột củ 46ha, cây thực phẩm 65ha, hoa, cây cảnh 03ha, chuối 75ha, dứa 9 ha, chanh dây 15ha). Trong vụ mùa năm 2022 có 18 ha ruộng tại cánh đồng Ia Hét bị ngập nước không sản xuất được.

+ Cây công nghiệp dài ngày 3.236,15/3.310ha, đạt 97,77%NQ (gồm: cà phê 3.185,4/3.255ha, đạt 97,87%NQ, (Giảm 28 ha so với cuối năm 2021, có 26 ha chuyển sang trồng khoai lang; 02 ha giải phóng mặt bằng làm đường tránh); hồ

¹ + Người trên 18 tuổi: Mũi 1 được 7.275/7.275 đạt 100%; Mũi 2 được 7.275/7.275 đạt 100%; Mũi 3 được 6.950/7.275 đạt 95,53%; Mũi 4 được 1.832/6.950 đạt 26,35%.

+ Trẻ từ 12 đến 17 tuổi: Mũi 1 được 1.425/1.425 đạt 100%; Mũi 2 được 1.425/1.425 đạt 100%; Mũi 3 được 852/1.425 đạt 59,9%.

+ Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 được 2.039/2.050 đạt 99,46%; Mũi 2 được 1.659/2.039 đạt 91,36%.

tiêu 50,75/ 55ha, đạt 92,27%NQ (Giảm 02 ha so với cuối năm 2021 để giải phóng làm đường tránh).

+ Cây ăn quả và cây dược liệu cây ăn quả: 101/120ha, đạt 84,16%NQ, trong đó: cây ăn quả lâu năm 92,5ha, cây dược liệu 8,5ha.

- Tái canh, cải tạo chất lượng vườn cây cà phê 26,7/45 ha, đạt 59,33%NQ.

- Sản lượng, sản phẩm chủ yếu các loại cây trồng: Sản lượng lúa cả năm 2.816 tấn, đạt 80,6%kh; rau xanh 534/534 tấn, đạt 100%kh; Cà phê nhân 9.342/8.066 tấn, đạt 115,8%kh; Tiêu hạt 185/318 tấn, đạt 58,1%kh, trái cây 15.851 tấn; dược liệu 4 tấn.

* Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Vụ Đông xuân 2021-2022: gieo trồng 170/160ha, đạt 106,2% kh; Vụ Mùa năm 2022 gieo trồng 636/625 ha, đạt 101 %kh⁽²⁾. UBND xã triển khai cho 07 thôn ĐBDTTS thực hiện Phương án xây dựng cánh đồng lúa một giống, chất lượng cao trên địa bàn xã ở các cánh đồng Ia Không; Ia Krong; Ia ó; Ia Yố; Ia Poo; các loại giống lúa được triển khai theo Phương án là giống JO2: 129 ha; số lượng cấp cho dân thực hiện là 12.900kg giống lúa và 64.500 kg vôi cho 777 hộ⁽³⁾. Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện mở lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng và vật nuôi có 15 hội viên nông dân tham gia tập huấn. Đã tổ chức tổng kết vụ mùa 2022 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân năm 2022- 2023, tiến độ gieo trồng 30 ha, trong đó lúa đã gieo sạ 20/110 ha; Rau xanh 10/50 ha. Phối hợp với phòng nông nghiệp huyện cấp giống lúa thực hiện phương án cánh đồng lúa một giống, chất lượng cao trên địa bàn xã ở các cánh đồng Ia Không; Ia ó; Ia Yố; Ia Poo; các loại giống lúa được triển khai theo Phương án là giống HN6: 70 ha; số lượng cấp cho dân thực hiện là 7.000kg giống lúa và 35.000 kg vôi cho 388 hộ⁴. Chỉ đạo huy động Nhân dân công để nạo vét kênh mương thủy lợi, khơi thông dòng chảy, tích trữ lượng nước tại các ao hồ, giếng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt⁽⁵⁾. Chỉ đạo huy động Nhân dân công để nạo vét kênh mương thủy lợi, khơi

²Lúa ruộng vụ đông xuân 2021- 2022 gieo sạ 110/110ha, đạt 100%kh; rau xanh 50/50ha, đạt 100% kh (trong đó: 01 ha từ diện tích chuyển đổi ruộng bị hạn); Trồng hoa: 01 ha; Khoai môn 02 ha từ DT chuyển ruộng thường bị hạn; sắn 07 ha (diện tích xen cao su); Vụ mùa 2022: Lúa 572 ha/590 ha, đạt 96,95%. (18 ha ở cánh đồng Ia Hết nhân dân không gieo sạ, vì nước nhiều đất trũng). Rau xanh 10 ha/10 ha, năng suất 8,9 tấn / ha, tổng sản lượng 89 tấn ; ngô 10/08 ha, năng suất 4,38 tấn /ha, tổng sản lượng 43, 8 tấn; sắn 10/02 ha; Đậu 05/05 ha, năng suất 2,06 tấn / ha, tổng sản lượng 10 tấn; lang 29/10 ha;

³ Thôn Châm Prông 12,1 ha/69 hộ (cánh đồng Ia Ó, Ia Brang): giống lúa 1.210kg; vôi: 6.050kg; Thôn Bông Lar 28,6 ha/109 hộ(Cánh đồng Ia Brang): giống lúa 2.860kg; vôi: 14.300kg; Thôn Châm Bôm 20,3 ha/150 hộ (Cánh đồng Ia Không, Ia Krong): giống lúa 2.030kg; vôi: 10.150kg; Thôn O Đất 20,3 ha/126 hộ (Cánh đồng Ia Poo): giống lúa 2.030kg; vôi: 10.150kg; Thôn O Ngó 11,5 ha/64 hộ (Cánh đồng Ia Không): giống lúa 1.150kg; vôi: 5.750kg; Thôn O Yố 20,3 ha/145 hộ (Cánh đồng Ia Không): giống lúa 2.030kg; vôi: 10.150kg; Thôn Brong Thoong 15,9 ha/114 hộ (Cánh đồng Ia Không): giống lúa 1.590kg; vôi: 7.950kg; Ngày 24/5/2022 Phòng ban chuyên môn của huyện đã tổ chức tập huấn cho người dân.

⁴(Thôn Châm Prông 12,1 ha/69 hộ (cánh đồng Ia Ó): giống lúa 1.210kg; vôi: 6.050kg; Thôn Bông Lar 28,6 ha/109 hộ(Cánh đồng Ia Yố): giống lúa 2.860kg; vôi: 14.300kg; Thôn O Yố 09 ha/84 hộ (Cánh đồng Ia Không): giống lúa 900kg; vôi: 4.500kg; Thôn O Đất 20,3 ha/126 hộ (Cánh đồng Ia Poo): giống lúa 2.030kg; vôi: 10.150kg).

⁵ Huy động 220 ngày công để nạo vét kênh mương thủy lợi, khơi thông dòng chảy phục vụ công tác tưới tiêu ở cánh đồng Ia Poo, thôn O Đất và cánh đồng Ia Không. Ra thông báo phân chia nguồn nước tưới cho các loại cây trồng tránh tranh chấp nguồn nước tưới.

thông dòng chảy, tích trữ lượng nước tại các ao hồ, giếng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt⁽⁶⁾.

- Công tác phòng chống thiên tai: Trong năm có xuất hiện cơn bão số 4 (Nour), đã gây thiệt hại cây trồng với tổng diện tích lúa bị thiệt hại: 10,4 ha/71 hộ. ước tổng giá trị thiệt hại 75 triệu đồng⁽⁷⁾. Tổ chức mời các hộ dân có ao, hồ trên địa bàn xã họp triển khai, hướng dẫn rào chắn, cắm biển báo ao, hồ và tổ chức ký cam kết rào, chắn ao, hồ và triển khai phân công tổ kiểm tra: Tổng số ao, hồ 135 cái/123 hộ. Đã rào 69 cái; đã cắm biển báo 32 cái; chưa rào 66 cái; không có người quản lý 02 ao hồ tại thôn Bông Lar; chưa cắm biển báo 103 cái; đã lấp 07 cái ao, hồ; Hồ tự nhiên: 01 cái.

3. Chăn nuôi, thú y:

- Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định; công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được chú trọng. Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã có 5.611/5.020 con, đạt 111,7% kh⁽⁸⁾; đàn ong tại thôn 5, thôn O Yố, Bông Lar có 1.240 thùng, tăng 440 thùng so với cùng kỳ; đàn gia cầm 12.110 con. Nhận 15 lít thuốc Bencoxit tổ chức phun tiêu độc khử trùng vệ sinh môi trường chăn nuôi và 15 liều thuốc tiêm phòng chó dại; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện hỗ trợ thuốc tiêm phòng dịch bệnh LMLM trên đàn bò cho hộ nghèo trên địa bàn xã có 18 hộ/35 liều/35 con.

- Thủy sản 31,5/28ha (trong đó diện tích tự nhiên 30 ha, nuôi trồng 2,5/2,5ha, đạt 100%).

4. Công nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp

- Tổng cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã có 373 cơ sở⁽⁹⁾ (tăng 08 cơ sở so với năm 2021), trong đó có 104 hộ đăng ký kinh doanh. Các cơ sở, doanh nghiệp phát triển mạnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân mua, bán các mặt hàng nông sản và phục vụ nhu cầu cuộc sống. Sản phẩm cơ khí 95/255 tấn đạt 37,25%kh; xay xát lương thực 1.475/3.550tấn, đạt 41,5%kh; trên địa bàn xã có 02 hộ gia đình và 01 đơn vị kinh doanh điện áp mái năng lượng mặt trời hoạt động có hiệu quả.

- Thành lập hợp tác xã: Trên địa bàn xã có 02 Hợp tác xã, trong đó: 01 HTX Nông nghiệp và dịch vụ Đại Lộc tại thôn Hàm Rồng và mới thành lập 01 Hợp tác xã Nông nghiệp và Chăn nuôi tại thôn Bông Lar. Trong năm 2022 việc triển khai thành lập HTX chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

⁶ Huy động 220 ngày công để nạo vét kênh mương thủy lợi, khơi thông dòng chảy phục vụ công tác tưới tiêu ở cánh đồng Ia Poo, thôn O Đất và cánh đồng Ia Không. Ra thông báo phân chia nguồn nước tưới cho các loại cây trồng tránh tranh chấp nguồn nước tưới.

⁷ + Diện tích lúa 02 ha /08 hộ lúa đang giai đoạn chín (thôn Bông Lar 01 ha/04 hộ; thôn O Ngó 01 ha/4hộ; sau bão nhân dân tự khắc phục, không có ảnh hưởng nhiều đến năng suất, ước giá trị thiệt hại 02 triệu đồng. Diện tích lúa 8,4 ha/63 hộ; đang giai đoạn hạt sữa, trổ bông; ước tổng diện tích thiệt hại 73 triệu đồng, cụ thể (Thiệt hại trên 70 % đến mất trắng: Lúa: 3,7 ha, ước giá trị thiệt hại 44,4 triệu đồng; Thiệt hại từ 30 % đến 70 %: Lúa: 4,7 ha, ước giá trị thiệt hại 28,2 triệu đồng);

⁸ Đàn bò 1.447/1.820con, đạt 79,5 kh (bò lai 528 con, tỷ lệ lai hóa 36,4%); đàn heo 3.853/3.200 con, đạt 120 % kh ; đàn dê: 301 con.

⁹ Có 59 cơ sở công nghiệp chế biến, chế tạo, 195 điểm buôn bán hàng hóa; 25 cơ sở sửa chữa ô tô, xe máy, động cơ các loại; 41 điểm dịch vụ ăn uống, 53 điểm dịch vụ khác.

- Thành lập doanh nghiệp: Trên địa bàn xã có 12 doanh nghiệp đang hoạt động⁽¹⁰⁾, trong đó có 04 doanh nghiệp mới được thành lập.

5. Xây dựng nông thôn mới:

Rà soát các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới của xã và các tiêu chí làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022 và xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới và kế hoạch làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023. Triển khai đánh giá, làm hồ sơ minh chứng thôn O Yô đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

6. Công tác quản lý đất đai:

- Tiếp nhận 65 hồ sơ, trong đó: Cấp mới 35 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại 15 hồ sơ; hoà giải tranh chấp đất đai 15 hồ sơ (11 đơn tại xã; 03 đơn do huyện chuyển về; 01 đơn Đảng uỷ xã chuyển xuống). Đã giải quyết 57 hồ sơ, trong đó: 30 hồ sơ cấp mới; 15 hồ sơ cấp đổi, cấp lại. Hoà giải tranh chấp đất đai 12 đơn (02 trả lời bằng văn bản, 04 rút đơn, 06 hoà giải không thành). Đang giải quyết 08 hồ sơ, trong đó: Hồ sơ 05 hồ sơ cấp mới; Chưa giải quyết 03 đơn (Lý do: người viết đơn đã chết đang thực hiện thủ tục thừa kế).

- Phối hợp thu thuế xây dựng nhà ở tư nhân được 16 hộ xây dựng. Xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp sử dụng đất sai mục đích 15.500.000đ. Phối hợp Mặt trận và đoàn thể xã rà soát hiện trạng các hộ dân O Ngó canh tác trong khu vực đất cây cao su mà ông Dương Kim Thạch đang khiếu nại.

- Phối hợp thu thuế xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn xã được 16 hộ xây dựng. Xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp sử dụng đất sai mục đích: 12.000.000đ. Phối hợp chi trả tiền đền bù, bàn giao mặt bằng dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên xã Ia Băng 92 hộ. Phối hợp Mặt trận và đoàn thể xã rà soát hiện trạng các hộ dân O Ngó canh tác trong khu vực đất cây cao su mà ông Dương Kim Thạch đang khiếu nại.

- Phối hợp triển khai một số nội dung công việc có liên quan đến việc quản lý đất đai, tài nguyên trên địa bàn xã đúng theo quy định¹¹.

7. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2022 UBND xã có 08 công trình do xã làm chủ đầu tư từ nguồn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn kiên cố hóa hạ tầng giao thông kênh mương năm 2022 và nguồn thu tiền sử dụng đất của xã, trong đó 01

¹⁰ Công ty TNHH MTV Đông Anh, chế biến gỗ tại thôn Hàm Rồng; Doanh nghiệp tư nhân Thọ Duyên, thu mua nông sản thôn tại thôn Hàm Rồng; Công ty TNHH MTV Quanh Vinh, thu mua nông sản tại thôn O Ngó; Công ty TNHH MTV Văn Lê Gia Lai, kinh doanh phân bón, nông sản tại thôn Hàm Rồng; Công ty TNHH MTV Tín Nhiệm, kinh doanh xăng dầu tại thôn Hàm Rồng; Công ty Cổ phần khoáng sản xi măng Phúc Tiến, sản xuất xi măng tại thôn Hàm Rồng; Công ty TNHH MTV Việt An Green Gia Lai, kinh doanh thuốc tây tại thôn 6; Công ty TNHH Nam Trung buôn bán vật liệu xây dựng tại thôn Ia Klai.

¹¹ - Mời ông Trần Tấn Sinh thôn Hàm Rồng giải quyết việc tự đặt cống trên hệ thống mương thoát nước tại thôn Hàm Rồng,, tại buổi làm việc ông Sinh đã cam kết không nói thêm ông cống; không san lấp. Ngày 19/9/2022 UBND xã đã mời phòng chuyên môn huyện để làm việc về việc ông Hồ Quốc Nam cư trú phường Trà Bá làm nhà để phục vụ mục đích, UBND xã lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính sử dụng đất sai mục đích đối với ông Hồ Quốc Nam với số tiền 3.500.000 đồng. Phối hợp kiểm tra, xác định vị trí đất Công an xã; Phối hợp kiểm tra thông báo số 310/TB-BCH/QL19/XL04B gày 04/10/2022 của Công ty cổ phần xây lắp và cơ khí Phương Nam hiện nay Công ty đã thực hiện cấm mốc khu vực khai thác và triển khai khai thác đất tại mô đất theo giấy xác nhận 553/XN-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Gia Lai. Tiến hành mời Công ty TNHH Hưng Tín về việc sử dụng đất tại thôn Hàm Rồng. Thực hiện quy trình quy hoạch xây dựng chung của xã đến bước trình UBND huyện và phòng KTHT về việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chung của xã.

công trình năm 2021 chuyển qua và 07 công trình đầu tư mới năm 2022, tổng vốn ngân sách hỗ trợ là 5.776.609.964đ (ngân sách TW 1.868.000.000đ, ngân sách tỉnh 1.187.000.000đ, ngân sách huyện 289.000.000đ, ngân sách xã 1.741.022.964đ, nhân dân đóng góp 691.587.000đ)⁽¹²⁾.

8. Thu chi - chi ngân sách đến 24/11/2022

Tổng thu: 19.370.740.510 đ/7.811.000.000đ, đạt 247,99%, trong đó:

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 10.158.733.553đ/2.888.000.000đ, đạt 351,76%, trong đó: thu cân đối điều tiết ngân sách xã 6.749.093.718/1.398.400.000đ đạt 482,63%.

+ Thu sử dụng đất: 824.000.000đ/721.600.000đ đạt 114,19%.

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 2.030.536.845đ.

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 612.809.947đ.

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên 9.154.300.000đ/5.286.000.000đ, đạt 173,18%.

- Tổng chi: 8.823.437.831đ/7.811.000.000đ, đạt 112,96%(*chi thường xuyên 6.701.825.731đ/7.089.400.000đ, đạt 94,53%; Chi đầu tư XDCB: 2.121.812.100đ*).

III. VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Giáo dục:

- Năm học 2021-2022: Tổng số CBGVNV 04 trường 115 người, học sinh 2.865 em (học sinh DT: 1.847 em, kinh 1018 em); mở 81 lớp; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp Mầm non đạt 100%; tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh vào lớp 6 đạt 100%. Kết quả năm học 2021- 2022 có 313/313 học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đủ điều kiện vào lớp 1, đạt 100%; có 274/275 em hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5, đạt 99,6%; có 97/98 em học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp THCS , đạt tỷ lệ 98,9%⁽¹³⁾. Công tác xã hội

⁽¹²⁾+ Công trình cải tạo trụ sở UBND xã và các hạng mục phụ: Tổng mức đầu tư 605.531.764đ, hiện đang chờ văn bản bàn giao chuyển tài sản sang thuộc quyền quản lý của xã để tiếp tục thực hiện.

+ Công trình: Đường giao thông thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Tổng mức đầu tư 613.891.200đ. Đang thực hiện thi công. Đã tạm ứng 187.807.700đ cho đơn vị thi công

+ Công trình: Đường giao thông nông thôn thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Tổng mức đầu tư 592.726.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 537.000.000đ, nhân dân đóng góp 55.726.000đ). Đã thi công xong, đang hoàn thiện lề. Đã thanh toán 387.000.000đ vốn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ

+ Công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Tổng mức đầu tư 813.527.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 627.800.000đ, nhân dân đóng góp 185.727.000đ). Đã thi công xong, đang hoàn thiện lề. Đã thanh toán 465.000.000đ vốn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ

+ Công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar (Đoạn thôn Ia het cũ), xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Tổng mức đầu tư 813.527.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 627.800.000đ, nhân dân đóng góp 185.727.000đ). Đã thi công xong, đang hoàn thiện lề. Đã thanh toán 375.000.000đ vốn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ

+ Công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Châm Prông, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Tổng mức đầu tư 240.000.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 205.000.000đ, nhân dân đóng góp 35.000.000đ). Đã thi công xong, đã thanh toán 155.000.000đ vốn ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ

+ Công trình: Đường giao thông thôn châm bôm và thôn O yo. Hạng mục: nền mặt đường và hệ thống thoát nước. Tổng mức đầu tư 1.461.000.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 1.315.000.000đ, nhân dân đóng góp 146.000.000đ). Đang thi công, đang làm hồ sơ tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho đơn vị thi công.

+ Công trình: duy tu sửa chữa đường GTNT thôn 6 và thôn Châm Bôm. Hạng mục: nền mặt đường và hệ thống thoát nước. Tổng mức đầu tư 614.400.000đ (ngân sách nhà nước hỗ trợ 553.000.000đ, nhân dân đóng góp 61.400.000đ). Đang thi công, đã tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho đơn vị thi công là 177.404.400đ.

¹³ **Trường Mầm Non** có 22 CBGVNV, học sinh 572 cháu (học sinh dân tộc 383 em, kinh 189 em), mở 17 lớp, kết quả cuối năm có 313/313 học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đủ điều kiện vào lớp 1, đạt 100%. Trường Mầm non Ia Băng được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai. **Trường Tiểu học số 1:** có 43 CBGVNV,

hóa trong giáo dục được quan tâm. Các trường học trên địa bàn xã tổ chức giảng dạy theo kế hoạch; trong đó công tác triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 được các trường thực hiện đúng theo kế hoạch. Trường Mầm Non được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

- Năm học 2022 - 2023: Ngày 05/9/2022 các trường học trên địa bàn xã đã tổ chức khai giảng năm học 2022 - 2023, tình hình khai giảng tại các trường diễn ra đúng theo chương trình, an toàn. Tổng số CBGVNV của 04 trường 113 người; tổng số học sinh 2.927 em (tăng 57 em so với năm học trước), học sinh dân tộc 2.014 em, mở 79 lớp⁽¹⁴⁾. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở: 98,3%; Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo 80%.

- Trung tâm Học tập cộng đồng xã xây dựng kế hoạch chiêu sinh mở 04 lớp đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2022 (*Lớp may mặc 30 học viên; lớp cơ khí 30 học viên; lớp thợ nề 30 học viên, lớp kỹ thuật chăn nuôi, trồng rau sạch 30 học viên*).

2. Y tế - DSKHHGD.

- **Y tế:** Tổng số lần khám bệnh 2.903 lượt người, cấp thuốc điều trị 2.196 bệnh nhân. Trong đó: Sơ cứu, Cấp cứu, khám khác 707 lượt người. Duy trì, củng cố các chương trình y tế quốc gia. Tiêm chủng đủ liều cho trẻ em dưới 1 tuổi: 169/231 trẻ, đạt 73,2%; Tiêm phòng uốn ván M2 cho phụ nữ mang thai 199/231 đạt 86,1%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi 15.5%,

Tình hình sốt xuất huyết có 23 ca sau khi phát hiện có ca bệnh tại cộng đồng Trạm y tế đã tham mưu UBND xã chỉ đạo phối hợp TTYT huyện phun khử khuẩn trên toàn địa bàn của thôn 5. Tổng số hộ gđ được phun là 284 hộ (6 lần phun), tiến hành tuyên truyền công tác VSMT, dọn vệ sinh và đổ nước đọng không cho Lăng quăng phát triển. Hiện tại chưa phát hiện thêm bn mới.

- **Công tác dân số KHHGD:** Tổ chức tuyên truyền vận động đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ được 440 lượt, tuyên truyền trực tiếp hộ gia đình 45 hộ. Xây dựng và triển khai chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD 2 đợt /2022 và làm dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD hàng tháng. Đặt vòng 46/55 người đạt 83%, đình sản 08/02 đạt 400%, cấy thuốc tránh thai 20/10 đạt 200%, thuốc uống tránh thai 10, thuốc tiêm tránh thai 08, bao cao su 10. Tổng sinh 170 trẻ, số người chết 14 người. Tỷ lệ sinh con thứ 3(20/170) 11.7%, tỷ lệ tăng tự nhiên 1.2%.

3. Văn hóa - Thông tin:

học sinh 1137 em (học sinh dân tộc 693 em, kinh 444 em), mở 34 lớp. Kết quả cuối năm học có 202/203 em hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5, đạt 99,5%. **Trường Tiểu học số 1** có 23 CBGVNV, học sinh 426 em (học sinh dân tộc 389 em, kinh 37 em), mở 15 lớp. Kết quả cuối năm học có 72/72 em hoàn thành chương trình tiểu học lớp 5, đạt 100%. **Trường THCS Nguyễn Văn Cừ** có 27 CBGVNV, học sinh 730 em (học sinh dân tộc 382 em, kinh 348 em), mở 15 lớp. Kết quả cuối năm học có 97/98 em học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp THCS, đạt tỷ lệ 98,9%.

¹⁴ **Trường Tiểu học số 2:** Tổng CBGVNV 23 người; Tổng số học sinh 436 em; học sinh dân tộc 397 em, mở 15 lớp. **Trường THCS Nguyễn Văn Cừ Ia Băng:** Tổng CBGVNV 25 người; Tổng số học sinh 752 em; học sinh dân tộc 451 em, mở 15 lớp. Tỷ lệ huy động số học sinh khối lớp 6 ra lớp đạt 98,2%. **Trường Mầm Non Ia Băng:** Tổng CBGVNV 22 người; Tổng số học sinh 584 cháu; học sinh dân tộc 461 em, mở 17 lớp. Tỷ lệ huy động học sinh mẫu giáo ra lớp đạt 70,7%. **Trường Tiểu học số 1 Ia Băng:** Tổng CBGVNV 43 người; Tổng số học sinh 1.155 em; học sinh dân tộc 705 em, mở 32 lớp. Tỷ lệ huy động học sinh mẫu giáo ra lớp đạt 70,7%.

- *Công tác tuyên truyền tháng*: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền mừng Đảng, mừng xuân Nhâm dần năm 2022 theo kế hoạch; tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa phương với nhiều hình thức để người dân biết.

- *Hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao*: Tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ VII xã diễn ra từ ngày 08/4 đến 15/5/2022 đã thành công tốt đẹp. Thu hút được đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia với trên 380 vận động viên, với sự tham gia của 16 đoàn. Ban tổ chức trao giải cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc trao 18 giải tập thể và 12 giải cá nhân.

- *Công tác Quản lý các dịch vụ kinh doanh*: Kiểm tra nhắc nhở các điểm kinh doanh Bi da, internet, thời gian trước tết, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh không hoạt động quá giờ quy định.

- *Công tác Quản lý Đài phát thanh xã*: Kiểm tra sửa chữa các cụm loa phát thanh xã, để phát sóng phục vụ nhân dân; thông báo, tuyên truyền các nội dung và bản tin trên loa phát thanh xã đúng theo hướng dẫn của các cấp.

4. Công tác chính sách - TB&XH

- *Công tác chính sách, thương binh liệt sĩ và người có công*: Quản lý và theo dõi việc cấp phát tiền chính sách, thương binh liệt sĩ và người có công cho các đối tượng số tiền 1.623.296.000 đồng.

- *Công tác xóa đói giảm nghèo*: Trong năm 2022 UBND xã tập trung triển khai công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã với nhiều nội dung⁽¹⁵⁾. Lập danh

¹⁵+ Hỗ trợ về y tế: Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, nhà nước hỗ trợ 100%; hỗ trợ 90% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, mức nhà nước hỗ trợ 723.000đ, hộ cận nghèo đóng 81.000đ;

+ Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo: triển khai chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, đối với học sinh thuộc hộ nghèo được miễn 100% tiền học phí, mỗi tháng được nhà nước hỗ trợ 100.000đ/1 tháng; đối với học sinh thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ 50% tiền học phí; chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi 3, 4, 5 tuổi theo quy định hiện hành.

+ Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm: Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg, ngày 28/9/2015 của Thủ tướng chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND, ngày 12/5/2017, đã đào tạo và giải quyết việc làm được 19 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

+ Hỗ trợ về nhà ở: Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ cho các hộ nghèo đã đăng ký với nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội. Phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội xã để thực hiện chương trình xây dựng nhà Đại đoàn kết, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo là đoàn viên, hội viên, đã đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng 03 căn nhà mới, sửa chữa 02 căn nhà cho hộ nghèo.

+ Hỗ trợ về điện nước sạch và vệ sinh môi trường: Tiếp tục hoàn thiện chứng từ, danh sách đề nghị cấp trên hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo Thông tư 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội, tăng cường hỗ trợ đầu tư các công trình vệ sinh môi trường nông thôn gồm hệ thống thu gom xử lý rác thải, nước thải, xử lý chai thuốc bảo vệ thực vật.

+ Hỗ trợ tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: Hướng dẫn các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn, sử dụng nguồn vốn, tổ chức sản xuất, cách chi tiêu trong gia đình để đảm bảo cuộc sống. Tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để cho hộ nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; tự tạo việc làm, tăng thu nhập.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi: đến nay trên địa bàn xã có 95/131 hộ nghèo được vay vốn từ ngân hàng chính sách (trong đó Đoàn Thanh niên 23 hộ; Hội nông dân 01 hộ; Hội cựu chiến binh; Hội phụ nữ quản lý 17 hộ). Hiện tại còn 36 hộ nghèo chưa vay vốn, lý do: Không đủ điều kiện vay 08 hộ, không có nhu cầu vay 06 hộ). Hộ cận nghèo 138/180 hộ được hỗ trợ vay vốn, (trong đó Đoàn Thanh niên 32 hộ; Hội nông dân 05 hộ; Hội cựu chiến binh; Hội phụ nữ 80 hộ). Hiện tại còn 42 hộ chưa vay vốn, lý do: Không có nhu cầu vay.

+ Các nguồn hỗ trợ khác đăng ký thoát nghèo: Bảng các nguồn kinh phí hỗ trợ từ tỉnh, huyện, xã đã có 25/131 hộ đăng ký thoát nghèo nhận được sự hỗ trợ đầu tư như: giới thiệu việc làm 03 hộ; hỗ trợ vay vốn để sản xuất 02 hộ; hỗ trợ xây nhà ở 03 hộ; hỗ trợ vật nuôi cây, con giống 04 hộ; hỗ trợ xây nhà vệ sinh 02 hộ; ngoài ra còn 08 hộ đăng ký thoát nghèo trong năm đã nhận được sự hỗ trợ vật chất của các ban ngành huyện, xã như tiền mặt,

sách hộ nghèo để cấp tiền điện trong năm 2022, tổng số 131 hộ, tổng số tiền 86.460.000đ. Triển khai làm nhà cho 04 hộ nghèo, tổng kinh phí 200.000.000đ, trong đó nguồn kinh phí huyện 100.000.000đ, nguồn kinh phí quỹ người nghèo của xã 50.000.000đ và kêu gọi hỗ trợ của mạnh thường quân 50.000.000đ; kinh phí của gia đình đóng góp là 20.000.000đ/hộ (CHUNG - thôn O Đất; HUIN - thôn Châm Bôm; HMINH - thôn Châm PRông; HYAIH - Thôn O Yố).

Phối hợp khảo sát các hộ nghèo thiếu nhà ở gửi về UBMTTQVN huyện để đăng ký làm nhà cho hộ nghèo. Phối hợp các ban ngành đoàn thể cán bộ phụ trách các thôn, làng tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022. Kết quả: Hộ nghèo đầu năm 131 hộ, tỷ lệ 4,21%, hộ nghèo cuối năm 2022 giảm còn 105 hộ (giảm 26 hộ), tỷ lệ 3,31%, trong đó hộ nghèo ĐBDTTS 92 hộ, tỷ lệ 4,93%. Hộ cận nghèo đầu năm 180 hộ, tỷ lệ 5,79% cuối năm giảm còn 144 hộ (giảm hộ) tỷ lệ 4,54%, trong đó: hộ cận nghèo DTTS 114 hộ, chiếm 6,11%.

- *Công tác bảo trợ xã hội:* Làm 17 hồ sơ điều chỉnh người nuôi dưỡng theo Nghị định 20, 05 hồ sơ điều chỉnh khuyết tật, 27 hồ sơ mai táng phí, 07 hồ sơ người cao tuổi, 7 hồ sơ khuyết tật mới, 10 hồ sơ người nuôi dưỡng khuyết tật mới, 01 hồ sơ điều chỉnh người cao tuổi.

- *Công tác BHYT:* UBND xã đã triển khai và tập trung tuyên truyền người dân tham gia BHYT tự nguyện, số người đã tham gia BHYT trên địa bàn xã là 11.310/13.610 người, đạt 83.1% (chỉ tiêu nông thôn mới 90%).

- *Công tác đào tạo nghề:* Phối hợp với Trường cao đẳng Gia Lai, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện tổ chức tại xã buổi hướng nghiệp đào tạo nghề và tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn năm 2022 với 60 người tham dự. Phối hợp với Trường Cao đẳng Gia Lai, Phòng Lao động thương binh xã hội huyện, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên xã mở 02 lớp nghề (nghề hàn 30 học viên và nghề cắt may 24 học viên), đưa 02 học viên tham gia học lớp sơ cấp nghề bậc 2 tại Trường cao đẳng Gia Lai ngành May công nghiệp. Thực hiện Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện Đak Đoa về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 gồm: 02 lớp nghề: Nghề hàn (40 người) và nghề may (30 người): do Trung tâm GDNN-GDTX huyện làm chủ đầu tư. Đã phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên xã triển khai chiêu sinh, lập danh sách: Lớp Hàn (30 học viên), lớp cắt may (30 học viên), đã báo cáo danh sách về Trung tâm GDNN-GDTX huyện; Trung tâm GDNN-GDTX huyện có kế hoạch mở 02 lớp cuối tháng 11/2022. Trong năm, có 177 lao động qua đào tạo (kể cả các lớp đào tạo ngắn ngày tại các công ty, doanh nghiệp). Nâng tổng số lao động qua đào tạo toàn xã đến nay là 5.019 người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 5.019/7.169 lao động, đạt 70,01%.

gạo, mì tôm ... Phối hợp với UBMTTQVN xã đã vận động và tiếp nhận hỗ trợ 100 phần quà trị giá 50 triệu đồng; vận động hỗ trợ 39 suất quà cho hộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết. Nhận từ Mặt trận huyện 50 suất quà hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ bị ảnh hưởng do dịch Covid (30 suất, trị giá 1 triệu đồng/suất, 20 suất, trị giá 500 ngàn đồng/suất). Vận động hỗ trợ 35 suất quà trị giá 300 000đ/suất cho hộ nghèo trong tháng 5.

- *Công tác giải quyết việc làm:* Xây dựng Kế hoạch và thông báo chỉ đạo các ngành, các thôn phối hợp với UBMTTQVN xã, các Đoàn thể xã tuyên truyền, thông tin rộng rãi đến người dân trên loa truyền thanh, các trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử của xã về nhu cầu tuyển dụng lao động của các Công ty, Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; Thông báo thời gian và địa điểm tổ chức Hội chợ việc làm 02 đợt năm 2022 trên địa bàn huyện và 01 đợt tổ chức tại xã kết quả: 208 lao động tham dự và được tư vấn giới thiệu việc làm. Triển khai rà soát, thống kê, lập danh sách người trong độ tuổi lao động để thực hiện đánh giá Tiêu chí số 12 về Lao động năm 2022 theo Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại 11 thôn. Thực hiện Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện Đak Đoa về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 gồm: Vốn Dự án 4, tiểu dự án 3: hỗ trợ việc làm bền vững, tổng kinh phí 13 triệu đồng do UBND xã làm chủ đầu tư. UBND xã đã tổ chức phiên giao dịch việc làm trên địa bàn xã năm 2022 vào sáng ngày 24/11/2022 tại sân nhà văn hoá xã. Trong năm, có 316 lao động được giải quyết việc làm (thông qua các hình thức: Giải quyết việc làm từ nguồn vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội, tuyển dụng lao động tại các Doanh nghiệp, Công ty trong và ngoài tỉnh, xã hội hoá tự tạo việc làm,...Xuất khẩu lao động); Trong đó: Hộ nghèo, cận nghèo: 18; Thành viên câu lạc bộ “bạn kết bạn”: 08; Lao động nông thôn: 284; Xuất khẩu lao động: 06.

- Triển khai thực hiện các chế độ cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021⁽¹⁶⁾.

5. Hội Chữ thập đỏ: Phối hợp với UBMTTQVN xã cấp phát 100 suất quà, mỗi suất trị giá 300.000đ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, các gia đình gặp khó khăn trên địa bàn xã do ảnh hưởng dịch Covid-19 (*Quà do Hội phật tử Tâm Đức hỗ trợ*). Tham gia hiến máu tình nguyện 02 đợt tại huyện theo kế hoạch.

6. Công tác Hội người cao tuổi:

Thường xuyên tổ chức đi thăm hỏi và động viên những người cao tuổi. Rà soát làm hồ sơ chế độ người cao tuổi. Tổ chức thăm và trao tặng quà của Tỉnh tặng cho 04 cụ 90 tuổi (gồm quà về tiền mặt 500.000đ); Quà của Trung ương, tỉnh tặng cho 01 cụ 100 tuổi (gồm 5m vải lụa và 1.700.000đ). Tổ chức chu thọ cho 33 cụ đội

¹⁶ Quà của huyện tặng 02 suất cấp cho hộ gia đình chính sách và người có công; Quà của UBND xã tặng 08 suất cấp cho hộ GĐCS-NCC (mỗi suất 400.000đ); Quà của UBND xã tặng cho đối tượng BTXH, người già, trẻ em khuyết tật: 21 suất (mỗi suất quà 300.000đ); Quà của UBND xã tặng cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo 07 suất quà (mỗi suất 300.000đ); UBMTTQVN huyện Đak Đoa hỗ trợ các gia đình bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn xã 30 hộ gia đình x 1.000.000đ/hộ = 30.000.000đ; UBMTTQVN huyện Đak Đoa hỗ trợ các gia đình Hộ nghèo, hộ cận nghèo 20 hộ x 500.000đ/hộ = 10.000.000đ; Quà của UBMTTQVN xã tặng 10 suất cấp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. (mỗi suất 400.000đ); Quà của Hội LHPN xã tặng 05 suất cho hội viên thuộc hộ nghèo bán (mỗi suất 300.000đ); Quà của Đoàn TN xã tặng 04 suất tặng cho đoàn viên, Thanh niên nghèo (mỗi suất 300.000đ); Chùa Bửu thành xã Ia Băng tặng 200kg gạo cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn; Tập đoàn Điện gió tặng 30 suất quà hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn (gồm quà và 200.000đ tiền mặt); Bí thư huyện ủy Tặng 05 suất quà cho hộ nghèo, cận nghèo (gồm quà và 500.000đ tiền mặt); Tiểu đoàn 29 quân đoàn 3 tặng 05 suất quà cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn (mỗi suất 200.000đ tiền mặt); Tiểu đoàn 21 quân đoàn 3 tặng 5 suất quà, cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn (mỗi suất 200.000đ tiền mặt); Lữ đoàn 234 quân đoàn 3 tặng 03 suất quà cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn (mỗi suất 200.000đ, tiền mặt); Nhận và cấp 05 phần quà cho 05 em khuyết tật đặc biệt khó khăn, mỗi suất 1.000.000đ tiền mặt; Quà UBND xã tặng cho 21 cụ người cao tuổi (mỗi suất 200.000đ);

tuổi 80, 85, 95 và trên 100 tuổi, tổng kinh phí 19.100.000đ. Tổ chức chúc thọ cho 53 cụ độ 70,75 tuổi, kinh phí 26.500.000đ.

7. Công tác dân tộc - Tôn giáo:

- **Công tác dân tộc:** Tiếp tục triển khai các chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc theo quy định. Trong tháng 5/2022 ông Hlüh người có uy tín thôn Châm Prông chết vì bệnh tật, đã báo cáo phòng Dân tộc huyện và làm hồ sơ đề nghị bình xét bổ sung người có uy tín đối với thôn Châm Brông thay cho ông Hlüh đã chết.

- **Công tác tôn giáo:** Trên địa bàn có 03 tôn giáo, trong đó: Công giáo có 1.016 hộ/5.201 giáo dân; Tin lành 1.068 hộ/5.369 tín đồ, Tin lành truyền giáo phúc âm có 08 hộ/32 tín đồ; Phật giáo có 70 hộ/325 tín đồ¹⁷. Hoạt động tôn giáo trên địa bàn xã ổn định, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động tôn giáo tại các thôn làng, phát hiện việc coi nói nhà nguyện trái phép tại thôn Brông Thông đã kịp thời xử lý và phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; tập trung tuyên truyền, vận động các tín đồ tôn giáo Tin lành không tập trung sinh hoạt tôn giáo trái quy định tại thôn Châm Bôm, coi nói nhà sinh hoạt tôn giáo tại thôn Bông Lar.

IV. CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG QUÂN SỰ, ANCT-TTATXH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác Quân sự địa phương

- Tổ chức hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2021 và triển khai kế hoạch công tác năm 2022. Tiếp tục duy trì trực sẵn sàng chiến đấu.

- Đón 23 công dân xuất ngũ về địa phương. Tổ chức giao quân làm nghĩa vụ quân sự năm 2022 với quân số giao 18 công dân, đạt 100% chỉ tiêu (*16 công dân nghĩa vụ quân sự, 02 công dân nghĩa vụ công an*).

- Tổ chức xét duyệt chính trị thực lực cho 666 công dân dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2023¹⁸. Tổ chức khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2023 theo kế hoạch. Quân số tham gia khám tuyển 107 công dân, số công dân đạt sức khỏe sẵn sàng nhập ngũ năm 2023 là 54 công dân, đạt tỷ lệ 50,46% so với tổng công dân tham gia khám tuyển.

- Luyện tập chuyên trạng thái năm 2022 theo kế hoạch. Tổ chức huấn luyện dân quân năm thứ Nhất có 23/25 chiến sĩ tham gia, thời gian huấn luyện 15 ngày tại huyện, kết quả đạt loại khá.

- Triển khai cuộc Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2022, kết quả đạt loại giỏi.

¹⁷Công giáo: Giáo xứ La Sơn có 3.473 giáo dân; Giáo xứ Vinh Sơn có 519 giáo dân, có 02 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung ở thôn Bông Lar và thôn 6, có 03 làng có người theo đạo công giáo nhưng chưa đủ điều kiện để đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung với tổng số giáo dân 116 người; có 04 dòng tu nữ với 16 nữ tu. Tin lành: Có 02 hệ phái (Tin lành miền nam Việt Nam và Tin lành liên hiệp truyền giáo), trong đó: Tin lành MNVN có 02 chi hội với 5.369 tín đồ. Trong đó: Chi hội PleiO có 07 điểm nhóm trực thuộc với 4.406 tín đồ; Chi hội Châmprông có 963 tín đồ. Tin lành truyền giáo phúc âm (chưa được công nhận tư cách pháp nhân) có 32 tín đồ. Phật giáo: chùa Bửu Thành có 325 tín đồ.

¹⁸Gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự 214 công dân, miễn thực hiện NVQS 11 công dân, tạm hoãn do đang học ở các trường 41 công dân, vi phạm chính trị đạo đức 64 công dân, lao động duy nhất 03 công dân, tạm hoãn lý do sức khỏe theo kết luận của hội đồng khám 117 công dân, có anh em tại ngũ 04 công dân, lý do khác 214 công dân.

- Làm hồ sơ chính sách chế độ 62, có 06 bộ hồ sơ. Làm hồ sơ đề nghị huyện cho thôi giữ chức vụ Phó Chỉ huy quân sự xã, lý do giải quyết theo đơn xin thôi việc và làm hồ sơ đề nghị huyện bổ nhiệm mới 02 Phó Chỉ huy quân sự xã.

2. Tình hình an ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội:

- *Tình hình an ninh chính trị:* Phối hợp với Công an huyện Đak Đoa làm rõ các đối tượng móc nối liên quan đến các đối tượng FULRO, “Tin lành Đêga” tại thôn Châm Bôm.

- *Tình hình liên quan đến an ninh nông thôn:* giữ vững, ổn định.

- *Tình hình TTATXH: Phạm pháp hình sự:* Xảy ra 08 vụ (không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm 2021), trong đó: trộm cắp tài sản 04 vụ, chiếm 50% (04/08 vụ), đánh người gây thương tích 03 vụ, chiếm 37,5% (03/08 vụ), cướp giật tài sản 01 vụ, chiếm 12,5% (01/08 vụ). Trong 08 vụ đã làm rõ 05 vụ, làm rõ 09 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2021 không tăng (05/05 vụ).

- *Tình hình tai nạn giao thông:* Từ đầu năm 2022 đến nay xảy ra 06 vụ, làm 03 người chết và 11 người bị thương, 03 xe mô tô bị hư hỏng (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 04 vụ (05/02 vụ), tăng 03 người chết (03/0 người chết), tăng 08 người bị thương (11/03 người bị thương), phần lớn các vụ tai nạn giao thông xảy ra là do phóng nhanh không làm chủ được tốc độ dẫn đến tự té ngã (02/06 vụ).

- Tai, tệ nạn khác: Xảy ra 01 vụ treo cổ tại thôn O Ngó: Vào khoảng 17 giờ ngày 31/07/2022 Don (con trai ông Kpa Dinh) cùng vợ và bà con đi lễ tại nhà thờ về thì phát hiện nhà của ông Kpa Dinh (sinh năm 1954; quốc tịch Mỹ) treo cổ tự tử ở cửa sổ trong phòng ngủ. Nguyên nhân chết là do tâm lý buồn chán, không có dấu hiệu hình sự.

- *Phạm pháp về kinh tế, ma túy, môi trường:* 0 vụ

- *Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm:* Tuần tra kiểm soát đêm 104 lượt, với 503 lượt cán bộ chiến sĩ ở tất cả các thôn trên địa bàn xã. Phát hiện 26 trường hợp vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 11,8 triệu. Tiến hành 106 đợt gọi hỏi răn đe với 196 đối tượng trên địa bàn (trong đó: 107 đối tượng tù tha về, 33 đối tượng ma túy, 28 đối tượng càn quấy giao thông trên địa bàn, 28 đối tượng hình sự).

- *Công tác gọi hỏi, răn đe đối tượng trên địa bàn:* Tiến hành 82 đợt gọi hỏi răn đe với 147 đối tượng trên địa bàn: 80 đối tượng tù tha về, 24 đối tượng ma túy, 22 đối tượng càn quấy giao thông trên địa bàn, 21 đối tượng hình sự.

- *Công tác quản lý nhà nước về ANTT:* Trong tháng đã giải quyết đăng ký thường trú được 310 hồ sơ, đăng ký tạm trú 62 hồ sơ. Tiến hành kiểm tra cư trú 28 lượt tại các thôn, làng trên địa bàn xã, chưa phát hiện vi phạm.

- *Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ:* Phối hợp với Công an huyện và các ban ngành đoàn thể xã tiến hành tuyên truyền Pháp luật tại thôn Brông Thông, Bông Lar, O Yố, O Ngó, Châm Bôm với khoảng 900 người dân tham dự. Tổ chức Lễ ra quân tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2022, tổ chức buổi phát động “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2022 tại thôn O Yố và O Ngó với khoảng 400 người tham gia. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tiến hành tuyên truyền phát động về Pháp luật phòng cháy chữa cháy nhân ngày phòng cháy chữa cháy 04/10. Tổ chức diễn đàn Công an

nhân dân lắng nghe ý kiến của nhân dân tại thôn Bông Lar và thôn O Đất với khoảng 260 người tham gia. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức buổi lễ ra quân cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT, bảo vệ Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023 với khoảng 190 người tham gia.

3. Công tác tư pháp - hộ tịch:

- *Về công tác văn bản:* UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Trong năm 2022 UBND xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã ban hành các văn bản hành chính thông thường: 181 Quyết định; HĐND xã đã ban hành 17 Nghị quyết.

- *Về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật:* Việc triển khai thực hiện các Kế hoạch, văn bản về phổ biến giáo dục pháp luật của huyện trong năm 2022, đã kịp thời ban hành các văn bản thực hiện. Năm 2022 đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp 10 đợt với tổng số 684 lượt người tham dự.

- *Đăng ký hộ tịch:* Tiếp nhận và giải quyết 977 hồ sơ⁽¹⁹⁾.

- *Công tác chứng thực:* tiếp nhận và giải quyết 1.466 hồ sơ⁽²⁰⁾.

- *Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:* Trong năm 2022 lãnh đạo UBND xã đã tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tuần tại phòng tiếp công dân UBND xã được 46 đợt và tiếp công dân định kỳ hàng tháng được 11 đợt, không có công dân đến tiếp. Trong năm 2022 không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến UBND xã và không có đơn từ cấp trên chuyển về. Tiếp nhận 15 đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai của công dân. Đã thẩm tra, giải quyết và trả lời bằng văn bản 02 đơn; Rút lại đơn 03 đơn; thẩm tra và tiến hành hòa giải không thành 06 đơn; đang thẩm tra để giải quyết 04 đơn.

4. Công tác cải cách hành chính

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính năm 2022 đảm bảo đúng theo quy định⁽²¹⁾. Xây dựng kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã năm 2022, ban hành mục tiêu chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Ia Băng năm 2022, triển khai đo lường sự hài lòng của tổ chức/công dân,... Xây dựng Chương trình, Kế hoạch đánh giá nội bộ năm 2022 vào ngày 09/9/2022.

- Trong năm UBND xã đã niêm yết bổ sung 10 thủ tục hành chính⁽²²⁾; tổng số thủ tục hành chính đang được niêm yết, công khai là 172 thủ tục thuộc 24 lĩnh

¹⁹Tổng số đăng ký khai sinh trong năm có 336 trường hợp; Đăng ký kết hôn 124 trường hợp; Khai tử: 77 trường hợp; Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 23 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 260 trường hợp; Cấp bản sao trích lục hộ tịch 157 trường hợp.

²⁰Chứng thực hợp đồng giao dịch 160 trường hợp; Chứng thực bản sao từ bản chính: 836 trường hợp; Chứng thực chữ ký 470 trường hợp.

²¹Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc thực hiện chương trình công tác cải cách hành chính của xã năm 2022; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 31/12/2021 về việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính của xã năm 2022 tập trung vào các nội dung như: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính,....

²²(07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày

vực. Tiếp tục niêm yết bộ hồ sơ mẫu lĩnh vực đất đai tại trụ sở UBND xã và tại các thôn để người dân thuận tiện trong việc thực hiện TTHC về lĩnh vực đất đai.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã đã tổ chức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định⁽²³⁾.

5. Công tác bầu cử Trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 24/01/2022 của Đảng ủy xã Ia Băng về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và bầu Trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025, UBND xã đã phối hợp với UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch và triển khai bầu cử Trưởng thôn trên địa bàn xã nhiệm kỳ 2022 - 2025 đúng theo Kế hoạch. Ngày 03/7/2022 tất cả các thôn, làng trên địa bàn xã đã đồng loạt triển khai bầu cử Trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau bầu cử ổn định, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo trong bầu cử, cử tri các thôn làng tham gia bầu cử trưởng thôn đạt tỷ lệ cao. Kết quả bầu cử trưởng thôn 11 thôn, làng nhiệm kỳ 2022 - 2025 đảm bảo đúng theo nhân sự Ban công tác Mặt trận tổ chức hiệp thương giới thiệu.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã.

- Trong năm 2022 UBND xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội xã triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn xã. Đặc biệt là trong công tác phòng, chống dịch đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền, vận động người dân tích cực chung tay phòng chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, tuyên truyền về việc tiêm vắc xin phòng Covid-19 đủ liều theo kế hoạch; tập trung tuyên truyền vận động người dân sản xuất vụ đông xuân 2021 - 2022, sản xuất vụ mùa năm 2022; phối hợp triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo kế hoạch; phối hợp tuyên truyền nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong đó có một số nội dung liên quan đến tôn giáo. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã triển khai thực hiện kế hoạch bầu cử Trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025. Phối hợp giải quyết đơn thư, khiếu nại, ý kiến, kiến nghị của công dân gửi đến ủy UBND xã, nhất là các đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai...

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2022

1. Kết quả đạt được

- Trong năm 2022, mặc dù tiếp tục chịu sự ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, các ban ngành chuyên môn

20/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai; 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai; 02 thủ tục hành chính mới thuộc lĩnh vực lao động thương binh xã hội do UBND tỉnh công bố ban hành.

²³⁰ UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết: 1.756 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ, số mới tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: 1.756), trong đó: Đã giải quyết: 1.756 hồ sơ (trả đúng hạn: 1.753 hồ sơ; Quá hạn: 03 hồ sơ). Hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ. Hồ sơ trễ hạn: 03 (Lĩnh vực hộ tịch, đã thực hiện xin lỗi theo quy định: Phiếu xin lỗi số 01/PXL-UBND ngày 23/02/2022, 02/PXL-UBND ngày 23/02/2022, 03/PXL-UBND ngày 23/02/2022).

của huyện, sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể xã, cùng sự nỗ lực của cán bộ, công chức, thực lực chính trị ở thôn làng và Nhân dân trong xã, đặc biệt là sự nỗ lực, vào cuộc quyết liệt của Trạm Y tế và lực lượng phòng, chống dịch của xã trong công tác phòng, chống dịch, nên đã cơ bản thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Tình hình trong dân ổn định, tập trung cho việc chăm sóc vụ đông xuân, và các loại cây công nghiệp, vụ mùa 2022 theo kế hoạch; đàn gia súc gia cầm giữ vững, công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được triển khai, các dịch vụ kinh doanh duy trì phát triển ổn định.

- Thu, chi ngân sách vượt chỉ tiêu đề ra; công tác đầu tư xây dựng được tập trung triển khai đồng bộ, công trình đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả công trình đã đầu tư.

- Tập trung triển khai thực hiện các chế độ chính sách kịp thời cho các đối tượng hưởng lợi trên địa bàn xã đúng theo quy định, đặc biệt là các chế độ chính sách được giải quyết kịp thời cho các đối tượng. Các chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình XD.NTM, Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác giáo dục, y tế, tiếp tục duy trì và phát huy; triển khai kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch bệnh được quan tâm.

- Tình hình ANCT được giữ vững, các vụ việc xảy ra được kịp thời xử lý đúng theo quy định, Công tác đảm bảo ANCT-TTATXH trên địa bàn trong các ngày lễ lớn được thực hiện đúng theo kế hoạch. Công tác giao quân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu; công tác Diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2022 đạt kết quả cao.

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025.

2. Tồn tại

2.1. Lĩnh vực kinh tế:

- Dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, số lượng ca mắc tăng nhanh trong những tháng đầu năm 2022 đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Tình hình giá cả phân bón, vật tư nông nghiệp, giá xăng, dầu tăng cao dẫn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- Việc thành lập hợp tác xã và doanh nghiệp đã được triển khai, xong tiến độ còn chậm, chưa có giải pháp tích cực để các hộ sản xuất hưởng ứng, chung tay thành lập Hợp tác xã, việc thành lập HTX không đạt chỉ tiêu.

- Việc triển khai xây dựng nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022 vẫn còn khó khăn, xã không đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

2.2. Lĩnh vực Văn hóa - xã hội

- Hoạt động trung tâm học tập cộng đồng còn hạn chế, nhất là việc chiêu sinh mở lớp đạo tạo nghề lao động còn chậm so với kế hoạch.

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được quan tâm triển khai, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định, nhất là công tác công tác tiêm vắc xin phòng

Covid-19 cho các nhóm đối tượng chưa đạt. Một số người dân có dấu hiệu chủ quan, lơ là và không tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- Việc triển khai mua thẻ bảo hiểm y tế toàn dân được Đảng ủy, UBND xã quan tâm triển khai quyết liệt, tuy nhiên tỷ lệ tham gia mua thẻ BHYT trong đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, người dân còn có thái độ trong chờ, ỉ lại, công tác tuyên truyền, vận động người dân mua thẻ BHYT chưa tích cực, chưa có chiều sâu.

2.3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh

- Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn còn xảy ra nhiều vụ việc, nhất là phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông tăng 04 vụ, tăng 03 người chết so với năm 2021.

- Đơn kiến nghị hòa giải tranh chấp đất đai giảm 02 đơn, tuy nhiên hòa giải các đơn tranh chấp đất đai không thành chiếm tỷ lệ cao, nhiều đơn hòa giải nhiều lần không thành và kéo dài phức tạp.

- Công tác quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn chưa thực sự tốt, để xảy ra việc coi nói nhà xin hoạt đạo, hoạt động tôn giáo trái phép vẫn còn xảy ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến với người dân còn nhiều hạn chế, nhất là công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp đến với người dân chưa được thường xuyên, chưa có chiều sâu...

- Cán bộ lãnh đạo UBND xã làm đơn thôi việc, không 01 công chức bị xử lý kỷ luật khiển trách.

3. Nguyên nhân hạn chế:

Công tác điều hành, lãnh đạo của UBND xã chưa được phát huy, công tác tham mưu của cán bộ, công chưa có chiều sâu, công tác phối hợp giữa cán bộ, công chức xã, giữa UBND xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xã triển khai công việc chưa thực sự đồng bộ, chưa thường xuyên,... Công tác nắm bắt tình hình ở thôn, làng chưa kịp thời.

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2023

Năm 2023 là năm thứ Ba thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2020-2025, Nghị quyết đại hội các cấp, Nghị quyết của HĐND xã. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã trong năm 2022 có những khó khăn nhất định như: do ảnh hưởng dịch Covid-19, công tác triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM xã không đạt; một số chỉ tiêu còn đạt thấp so với Nghị quyết, Kế hoạch đề ra trong năm 2022.

2. Tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả và bám sát các phương hướng, các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống dịch “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; đồng thời triển khai đồng bộ, kịp thời nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp để phát triển sản xuất, kinh doanh. Phân đấu thực hiện đạt kết quả ba chương trình Mục tiêu quốc gia về “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” “Giảm nghèo bền vững”, “phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư vào địa bàn, phát triển doanh nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế của xã, nhằm thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với những diễn biến bất thường của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí rà soát, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc và đơn, thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị của công dân. Cùng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ xã Ia Băng; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, dự ước năm 2022 đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã được HĐND xã thông qua, dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 *(có biểu phụ lục chi tiết kèm theo)*.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021- 2026. Nâng cao trách nhiệm của Ủy viên UBND xã, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, khắc phục tình trạng tránh né, đùn đẩy trách nhiệm. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ. Nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức xã.

- Phối hợp với UBMTTQVN xã và các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động, phong trào thi đua.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết của HĐND xã về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021 - 2026, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ XII về chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu năm 2023 và các Nghị quyết của HĐND huyện, kế hoạch của UBND huyện năm 2023 để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của xã, đảm bảo vừa phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức quán triệt, thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu nông nghiệp huyện Đak Đoa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; nhất là mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phương thức sản xuất ứng dụng công nghệ cao, liên kết, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích việc lựa chọn chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế của xã và nhu cầu của thị trường. Rà soát các sản phẩm có tiềm năng để triển khai chương trình OCOP; tổ chức các hình thức giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP và nông sản sạch của xã. Phát triển chăn

nuôi theo hướng trang trại và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng đàn gia súc. Tăng cường công tác bảo vệ các diện tích rừng hiện có, không để xảy ra cháy rừng.

- Tập trung triển khai đạt kết quả Chương trình về “Xây dựng nông thôn mới”, “giảm nghèo bền vững” và “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”.

- Triển khai chặt chẽ công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023; thực hiện nhanh công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn xã. Ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng vi phạm phát luật trong quản lý, sử dụng đất, khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép; việc mua bán, sàng nhượng đất trái pháp luật. Triển khai hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên nước.

- Tổ chức triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt; kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ cho phát triển nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp... Chủ động thực hiện các giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

- Tích cực huy động đa dạng các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất.

- Làm tốt công tác quản lý tài chính - ngân sách địa phương; có giải pháp khai thác tốt các nguồn thu nhằm tăng thu ngân sách trên địa bàn xã, đảm bảo bù đắp cho các khoản bị cắt giảm từ phân cấp ngân sách nhà nước cấp trên. Tiết kiệm tối đa các khoản chi thường xuyên, chi cho các hoạt động chưa thực sự cần thiết để đầu tư cho phát triển; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tài chính.

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, phát triển tiềm năng du lịch, có giải pháp cụ thể thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch cầu địa phương.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác giáo dục đúng theo chương trình để nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì ổn định sĩ số học sinh. Duy trì trường THCS Nguyễn Văn Cừ, trường Tiểu học số 1 và trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tập trung triển khai có hiệu quả Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 -2025 và định hướng đến năm 2030. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng xã trong việc đào tạo nghề lao động cho nhân dân.

- Quan tâm, hỗ trợ đội ngũ cán bộ y, bác sỹ, nhân viên y tế trên địa bàn xã để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân; chủ động các biện pháp ngăn chặn dịch Covid-19 và các loại dịch bệnh nguy hiểm khác. Tăng cường công tác vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, nhất là tại các thôn, làng đồng bào dân tộc. Nâng cao ý thức người dân về tự chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình, cộng đồng và chung tay thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tại các thôn, làng đồng bào dân tộc trên địa bàn xã.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là tại các thôn, làng đồng bào dân tộc trên địa bàn xã, hộ nghèo nhưng chưa có việc làm. Tích cực vận động số lao động thiếu việc làm tham gia các lớp đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, huy động đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm cùng với nguồn lực của địa phương giúp hộ nghèo, hỗ trợ các hộ khó khăn.

- Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh các giải pháp ngăn ngừa các tai, tệ nạn xã hội, nhất là bạo lực gia đình, nạn tảo hôn, tự tử và phòng chống đuối nước trẻ em; phát huy hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ tiền hôn nhân của xã. Triển khai thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; quan tâm hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, số hộ có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn.

- Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

- Triển khai thực hiện tốt công tác Quốc phòng- quân sự địa phương và công tác giao quân năm 2023 đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu. Kiên quyết giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; công tác phối hợp giữa lực lượng Công an, Ban chỉ huy quân sự theo Nghị định 02,03 của Chính phủ. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa tội phạm xã hội và kéo giảm tai nạn giao thông.

- Chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện trong dân, nhất là các vụ việc có dấu hiệu phức tạp, kéo dài, đông người, không dễ xảy ra điểm nóng. Thực hiện nghiêm quy định tiếp công dân, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài, vượt cấp.

- Đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính gắn với công tác quản lý cán bộ, công chức xã. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

- Đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức và Nhân dân; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; các chính sách về dân tộc, tôn giáo; bình đẳng giới; triển khai thực hiện đúng các chính sách đối với người đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ tư vấn tiền hôn nhân của xã.

4. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

- Duy trì thực hiện tiếp nhận, luân chuyển và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử của xã, không để hồ sơ trễ hạn. Niêm yết kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung. Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nghiêm quy chế hội họp và thông tin báo cáo,

đảm bảo chất lượng và thời gian. Dành thời gian xuống thôn để kiểm tra nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong nhân dân. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm; chống lãng phí. Tăng cường công tác quản lý sử dụng ngân sách, sử dụng tài sản công.

- Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị từ xã đến thôn làng đủ số lượng, chất lượng hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức lối sống trong sạch, phẩm chất năng lực thực tiễn đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong các vấn đề có quan hệ trực tiếp đến lợi ích chính đáng của nhân dân, chống quan liêu, hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng.

- Thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để đơn thư tồn đọng kéo dài, vượt cấp.

6. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tạo niềm tin, đồng thuận xã hội.

Tập trung tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của xã và các sự kiện lớn của đất nước. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 về các lĩnh vực Kinh tế - Văn hóa - xã hội; Quốc phòng - an ninh của xã Ia Băng./.

Nơi nhận

- UBND huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Q.Chủ tịch, PCT.UBND xã ;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Vũ Thị Kim Nhã

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2022
(Kèm theo báo cáo số 312/BC-UBND ngày 28/11/2022 của UBND xã)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Chỉ tiêu NQ năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Tỷ lệ đạt % so với NQ năm 2022 (%)	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	45	45,27	100,6	Đạt
2	Diện tích cây trồng chủ yếu	Ha	4.350	4.242,15	98,36	Gần đạt
	- Cây ngắn ngày, trong đó:	Ha	920	905	98,04	Gần đạt
	+ Lúa cả năm, gồm:	Ha	700	682	97,4	Gần đạt
	. Lúa Vụ mùa	Ha	590	572	96,94	Gần đạt
	. Lúa vụ Đông xuân	Ha	110	110	100	Đạt
	+ Các loại cây ngắn ngày khác	Ha	220	223	101	Vượt
	- Cây công nghiệp dài ngày, gồm:	Ha	3.310	3.236,15	97,77	Gần đạt
	+ Cà phê	Ha	3.255	3.236,15	97,77	Gần đạt
	+ Hồ tiêu	Ha	55	50,75	92,27	Gần đạt
	- Cây ăn quả và cây dược liệu	Ha	120	101	84,16	Gần đạt
3	Tái canh, cải tạo nâng cao chất lượng cây cà phê	Ha	45	26,7	59,33	Chưa đạt
4	Thành lập hợp tác xã	HTX	01	0	0	Không đạt
5	Thành lập doanh nghiệp	DN	02	4	200	Vượt
6	Xây dựng làng O Yô đạt chuẩn Nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Đạt	Chưa đánh giá	Dự kiến đạt	Đạt	Đạt
7	Xã đạt chuẩn Nông thôn mới	Đạt	Chưa đánh giá			Dự kiến Không đạt
II	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI					
1	Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở	%	99	98,3	99,29	Gần đạt
2	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	77,3	80	103,49	Vượt
3	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	14,42	1,2	Vượt	Vượt
4	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90	83,1	92,33	Gần đạt
5	Giảm hộ nghèo	Hộ	25	26	104	Vượt
6	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	150	177	118	Vượt
7	Giải quyết việc làm sau đào tạo nghề	Người	120	123	102,5	Vượt
8	Tỷ lệ qua đào tạo lao động	%	39	70,01	179,5	Vượt
III	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH					
1	Tỷ lệ giao quân	%	Đạt	Đạt (16/16 công dân)	Đạt	Đạt
2	Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân	%	Đạt	Đạt (103/12.938)	Đạt	Đạt
3	Xếp loại về quốc phòng – an ninh đạt loại vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	Đạt
4	Diễn tập chiến đấu phòng thủ	Khá	Khá	Giỏi	Giỏi	Vượt

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023
(Kèm theo báo cáo số 312/BC-UBND ngày 28/11/2022 của UBND xã)

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- 1.1. Thu nhập bình quân đầu người: 47 triệu đồng/người/năm.
- 1.2. Diện tích cây trồng chủ yếu 4.310ha. Trong đó
 - Cây ngắn ngày 930 ha, trong đó:
 - + Lúa vụ mùa: 590 ha.
 - + Lúa vụ đông xuân: 110 ha.
 - + Các loại cây ngắn ngày khác (rau, củ, hoa... cả năm) 230ha
 - Cây công nghiệp dài ngày: 3.215ha, trong đó:
 - + Cà phê 3.186 ha; Tái canh, cải tạo nâng cao chất lượng vườn cây cà phê: 45ha.
 - + Hồ tiêu 55 ha, tăng 3,75 ha so với năm 2022, dân trồng dặm lại tiêu chết qua các năm);
 - Các loại cây trồng khác (cây ăn quả, cây dược liệu và cây lâu năm khác): 110 ha.
- 1.3. Thành lập hợp tác xã: 01 hợp tác xã.
- 1.4. Thành lập doanh nghiệp: 02 doanh nghiệp.
- 1.5. Xã đạt chuẩn nông thôn mới .
- 1.6. Xây dựng làng Châm Bôm đạt chuẩn Nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- 1.7. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 8.763.965.385đ.
- 1.8. Tổng chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 8.763.965.385đ.

2. Các chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội

- 2.1. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở: 99%.
- 2.2. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 81%.
- 2.3. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,2%.
- 2.4. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90% dân số.
- 2.5. Giảm hộ nghèo 25 hộ.
- 2.6. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 150 người.
- 2.7. Giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho: 180 lao động.
- 2.8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 71%.

3. Quốc phòng - An ninh

- 3.1. Tỷ lệ giao quân năm đạt 100% chỉ tiêu giao.
- 3.2. Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân năm đạt 100% chỉ tiêu giao.
- 3.3. Xếp loại về quốc phòng - an ninh đạt loại vững mạnh.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2022
(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2022 của UBND xã)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết hoạch năm 2022	Ước thực hiện 09 tháng/202 2	Tỷ lệ đạt % so với kế hoạch 2022 (%)	Tỷ lệ đạt so với NQ HĐND xã năm 2022 (%)
A	KINH TẾ					
-	Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng	45	45,		
I	TRỒNG TRỌT					
1	Diện tích cây trồng	Ha	4.447	4.356,15	97,96	97,52
	Trong đó: Diện tích gieo trồng	Ha	786	806	102,5	
1.1	Cây lương thực	Ha	708	510	72,3	

	- Lúa cả năm	Ha	700	682	97,43	97,43
	:+ Ruộng đông xuân	Ha	110	110	100	100
	+ Năng suất	Tấn/ha	5,63	4,8	85,26	
	+ Sản lượng	Tấn	619	528	85,3	
	+ Ruộng vụ mùa	Ha	590	572	96,95	96,95
	+ Năng suất	Tấn/ha	4,82	4	83	
	+ Sản lượng	Tấn	2.844	2.360	83	
	- Ngô lai cả năm	Ha	08	10	125	
	+ Năng suất	Tấn/ha	4,38	4,38	100	
	+ Sản lượng	Tấn	35	43,8	125,15	
1.2	Cây có tinh bột củ	Ha	12	46	383	
	- Lang cả năm	Ha	10	29	290	
	+ Năng suất	Tấn/ha	8,33	8,33	100	
	+ Sản lượng	Tấn	83	241,57	291	
	- Sắn cả năm	Ha	02	17	850	
	+ Năng suất	Tấn/ha	15,8	15	94	
	+ Sản lượng	Tấn	32	255	796,8	
1.3	Cây thực phẩm	Ha	65	65	100	
	- Đậu đỗ các loại	Ha	5	5	40	
	+ Năng suất	Tấn/ha	2.06	2,06	100	
	+ Sản lượng	Tấn	10	10	100	
	- Rau xanh và cây thực phẩm	Ha	60	60	100	
	+ Năng suất	Tấn/ha	8,9	8,9	100	
	+ Sản lượng	Tấn	534	534	100	
1.4	Chanh dây	Ha	20	15	75	
1.5	Cây ngắn ngày khác (hoa, cây cảnh,)	Ha	1	3	300	
2	Cây lâu năm	Ha	3.493	3.236,15	92,65	97,77
	- Tổng diện tích cây cà phê	Ha	3.294	3.185,4	96,71	97,87
	Trong đó: Cà phê kinh doanh	Ha	2.753	3.114	113,12	
	+ Năng suất	Tấn/ha	2,93	3	102,39	
	+ Sản lượng	Tấn	8.006	9.342	117	
	- Diện tích cà phê cải tạo chất lượng	Ha	34	26,7	78,53	59,34
	- Hồ Tiêu	Ha	70	50,75	72,5	92,27
	+ Diện tích kinh doanh	Ha	67	40,65	60,6	
TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết hoạch năm 2022	Ước thực hiện 06 tháng/2022	Tỷ lệ đạt % so với kế hoạch 2022 (%)	Tỷ lệ đạt so với NQ HĐND xã năm 2022 (%)
	+ Năng suất	Tấn/ha	4,75	4,55	95,79	
	+ Sản lượng	Tấn	318	185	58,1	
	- Cao su tổng diện tích	Ha	129	114	88,3	
3	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác...	Ha	148	185	125	84,16
II	CHĂN NUÔI					
1	Quy mô đàn gia súc, Trong đó	Con	5.020	5.611	111,7	
	- Đàn bò tổng số	Con	1.820	1.450	79,67	
	+ Tỷ lệ lai hóa	%	46,7	36,4	77,9	

	- Đàn heo	Con	3.200	3.860	120,63	
	+ Tỷ lệ lai hóa đàn heo	%	72	72	100	
III	LÂM NGHIỆP					
	- Trồng cây phân tán	Ha	02	0	0	0
IV	THỦY SẢN					
1	Tổng diện tích	Ha	28	28	100	
	Trong đó : diện tích nuôi trồng	Ha	2,5	2,5	100	
2	Tổng sản lượng	Tấn	10	10	100	
V	XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					
1	Xã đạt chuẩn Nông thôn mới (công nhận mới)	Đạt	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá
2	Bình quân số tiêu chí đạt	Tiêu chí	19	12	63,16	63,16
3	Làng đạt chuẩn nông thôn mới (O Yố)	Làng	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá	Chưa đánh giá
VI	CÔNG NGHIỆP					
1.	Sản phẩm cơ khí các loại	Tấn	255	255	100	
2.	Xay xát lương thực	Tấn	3.550	3.250	91,5	
3.	Điện sản xuất	Triệu KWH	3			
VII	THU CHI NGÂN SÁCH					
1	Thu NSNN trên địa bàn xã	Tr.đồng	7.811	7.122	7.201	
2	Tổng Chi Ngân sách địa phương	Tr.đồng	7.811	7.957,0	101,87	
B	VĂN HÓA XÃ HỘI					
I	Tổng số hộ	Hộ	3.155	3.108	98,5	
-	Tổng số hộ nghèo	Hộ	106	131	123,5	
	Số hộ thoát nghèo	Hộ	25	0	0	
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,79	0	0	
	+ Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	1,35	0	0	
II	Lao động việc làm					
1	Số người trong độ tuổi lao động	Người	7.122	7.122	100	
2	Lao động được giải quyết việc làm . Trong đó:	Người	113	316	279,65	
	Tuyển dụng tại các CSSXK-DV, doanh nghiệp....	Người	110	310	281,8	
	Vay vốn GQVL và XKL	Người	3	6	200	
TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kết hoạch năm 2022	Ước thực hiện 06 tháng/2022	Tỷ lệ đạt % so với kế hoạch 2022 (%)	Tỷ lệ đạt so với NQ HĐND xã năm 2022 (%)
3	Tỷ lệ lao động qua qua đào tạo	%	41	40,38	98,49	
-	Giải quyết việc làm sau đào tạo nghề	Người	120	123	102,5	
-	Đào tạo nghề	Người	150	177	118	
-	Số người qua đào tạo lao động	Người	2.925	2.908	97,57	
III	Dân số					
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,42	1,2	Đạt	
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	85 (chi tiêu NTM 90%)	72,2 9.696/13.431	85 (80,22)	
IV	Giáo dục – Đào Tạo					

1	Tổng số học sinh	Học sinh	2.824	2.927	103,64	
	- Mẫu giáo	Cháu	555	584	105,2	
	- Tiểu học	Học sinh	1.500	1.591	106,0	
	- THCS	Học sinh	730	752	103	
	Tỷ lệ huy động trẻ đến trường	%	99	99	100	
	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	58	58	100	
V	Văn hóa –TDTT					
1	Số thôn làng văn hóa công nhận hằng năm	Thôn, làng	11	11	100	
2	Tỷ lệ thôn làng đạt khu dân cư văn hóa	%	100	100	100	
3	Số gia đình văn hóa công nhận mới	Gia đình	185	Chưa bình xét	0	
C	Phát triển doanh nghiệp và thành lập hợp tác xã					
1	Hợp tác xã	HTX	01	0	0	
2	Thành lập doanh nghiệp	DN	02	01	50	
D	NỘI CHÍNH					
1	Tỷ lệ giao quân	%	100	100	100	
2	Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân hằng năm	%	100	100	100	
3	Xếp loại về quốc phòng an ninh	Vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	Vững mạnh	
4	Diễn tập chiến đấu phòng thủ	Khá	Khá	Giỏi	Đạt	

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu kinh tế

1.1. Thu nhập bình quân đầu người: 46 triệu đồng/người/năm.

1.2. Diện tích cây trồng chủ yếu 4.368,4 ha. Trong đó: Diện tích gieo trồng 810 ha, bao gồm:

- Cây lương thực 710 ha ((lúa cả năm 700ha (vụ mùa 590 ha, đông xuân 110 ha), ngô 10ha.

- Cây có củ tin bột củ 12 ha (lang 10 ha, tắng 5 ha so với năm 2022 dự kiến trồng xen diện tích cao su), sắn 02 ha.

- Cây thực phẩm 65 ha (đậu đỗ các loại 05 ha, rau xanh các loại 60ha).
- Cây ngắn ngày khác (Hoa, cây cảnh, môn, củ tím ...) 3,2 ha.
- + Cây chanh dây 15 ha.
- + Cây lâu năm: 3.378,4 ha (Cà phê 3.209,4 ha; cao su 114 ha, hồ tiêu 55 ha, tăng 3,75 ha so với năm 2022, *dân trồng dặm lại tiêu chết qua các năm*);
- + Các loại cây trồng khác (cây ăn quả, cây dược liệu và cây lâu năm khác): 185 ha.
- Tái canh, cải tạo nâng cao chất lượng vườn cây cà phê: 35ha.
- 1.3. Chăn nuôi: Quy mô đàn gia súc 5.020 con (đàn bò 1.450 con, tỷ lệ lai hóa 36,5%; đàn heo 3.860 con, tỷ lệ lai hóa 72%.
- 1.4. Lâm nghiệp: Trồng cây phân tán 01 ha.
- 1.5. Thủy sản: tổng diện tích 31,5 ha (diện tích nuôi trồng 1,5 ha).
- 1.6. Thành lập hợp tác xã: 01 hợp tác xã.
- 1.7. Thành lập doanh nghiệp: 01 doanh nghiệp.
- 1.8. Xã đạt chuẩn nông thôn mới (duy trì).
- 1.9. Xây dựng làng Bông Lar đạt chuẩn Nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.10. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 8.763.965.385đ.

1.11. Tổng chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã: 8.763.965.385đ.

2. Các chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội

2.1. Huy động trẻ đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở: 99%.

2.2. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 77,3%.

2.3. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,35%.

2.4. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90% dân số.

2.5. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,3%.

2.6. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 150 người.

2.7. Giải quyết việc làm sau đào tạo nghề cho: 120 lao động.

2.8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 42%.

3. Quốc phòng - An ninh

3.1. Tỷ lệ giao quân năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

3.2. Tỷ lệ xây dựng lực lượng dân quân năm đạt 100% chỉ tiêu giao.

3.3. Xếp loại về quốc phòng - an ninh đạt loại vững mạnh.

